

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 149 - Khốn cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! (Bài 4)

Ma-thi-ơ 23:16-22: **Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề, còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thề vậy.**

Như bài trước chúng ta đã học, chúng ta có thể thấy sự nóng giận của Đức Chúa Jê-sus tuôn đổ trên những kẻ giả hình, là các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, bởi họ là những người chiếm đoạt ngôi vị của Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, là người mà Đức Giê-hô-va đã chỉ định để thay Ngài ban luật pháp và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết giá trị của luật pháp cùng trách nhiệm vâng giữ và làm theo luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, hầu cho người ta biết quý trọng luật pháp của Đức Chúa Trời và kính sợ Ngài và làm theo, để nhờ quyền phép của luật pháp mà người ta được sự sống lại, được sự sống thịnh vượng, sự sống thành công và được sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã nhảy vào chiếm ngôi vị của Môi-se nhưng họ lại không làm công việc của Môi-se theo như ý muốn của Đức Giê-hô-va và như vậy, họ chiếm giữ con đường của sự sống lại và sự sống đời đời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, và chính các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đó lại không bước đi trên con đường đó và cũng không để cho dân Y-sơ-ra-ên bước đi trên con đường đó, nhưng lại ngăn trở công việc của Đức Chúa Trời, khi Đức Chúa Trời sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, đến thế gian này để mang sự cứu chuộc cho tuyền dân của Ngài.

Đức Chúa Jê-sus đã quở trách nặng các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là **kẻ dại và mù**, vậy nên chúng ta cần phải nhận biết ý nghĩa của sự **dại và mù** này có nghĩa như thế nào.

Chữ **dại** chép trong câu 19 này, đó là chữ $\mu\omicron\rho\omicron\varsigma$ - **moros**, số 3474 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **chậm hiểu, tối dạ, ngu dốt, dại khờ, ngớ ngẩn, vô lý**;

Chữ **mù** được chép trong các câu trên, đó là chữ $\tau\upsilon\phi\lambda\omicron\varsigma$ - **tuphlos**, số 5185 ra từ chữ $\tau\upsilon\phi\acute{o}\omega$ - **tuphoo**, số 5187 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **mù, mờ đục, không trong suốt, bị bao phủ bởi khói, sự tự phụ, tự mãn, kiêu ngạo**;

Chữ **dẫn đường** chép trong câu 16 trên, đó là chữ $\omicron\delta\eta\gamma\omicron\varsigma$ - **hodegos**, số 3595 ra từ chữ $\omicron\delta\acute{o}\varsigma$ - **hodos**, số 3598 và chữ $\eta\gamma\acute{\epsilon}\omicron\mu\alpha\iota$ - **hegeomai**, số 2233 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **người dẫn đường, người chỉ đạo, người hướng dẫn, người ra lệnh, người tiến hành cuộc kinh lý, người cai trị**;

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã phán với Môi-se và vâng lời dân Y-sơ-ra-ên rằng:

Lê-vi ký 11:44-45: **Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các người chớ vì một con nào của loài côn trùng trên mặt đất mà làm lây ô uế cho thân. Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh.**

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Phục truyền luật lệ ký 30:15-20: **Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phúc lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủi ro. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trứu mến Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Trong các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho họ, đều có chép Lời Ngài phán rằng Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của **Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp** và Ngài muốn dân Y-sơ-ra-ên phải nên thánh để xứng đáng là tuyển dân của Ngài, là tuyển dân của Đức Chúa Trời, Đấng hằng sống và như vậy, Ngài không nói về xác thịt, nhưng nói về sự sống đời đời của linh hồn người ta, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý nghe các mạng lệnh của Ngài, vì họ chỉ nghĩ đến những sự thuộc về xác thịt mình mà thôi.

Giá trị quan trọng của việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để dân Y-sơ-ra-ên (*tức là tuyển dân của Đức Chúa Trời, không phải là thân thể xác thịt mà là tâm linh của người ta*), được trở lại làm con kế tự Đức Chúa Trời, không phải bởi nhờ các cử tế lễ mà người ta sẽ dâng lên cho Đức Chúa Trời, nhưng bởi quyền phép của Đức Chúa Trời có trong các mạng lệnh mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên để họ sẽ thông qua sự vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn đó mà tâm linh họ được sự sống lại, được nên thánh và được sự sống đời đời. Như vậy, luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là con đường của sự cứu chuộc tâm linh loài người lại cho Đức Chúa Trời, chứ không phải là những luật lệ bắt người ta phải làm theo để dâng của tế lễ cho Đức Chúa Trời như người ta đã nghĩ, đã tưởng.

Khi Đức Chúa Trời tạo nên loài người thì Ngài cũng đã ban cho loài người khả năng nhìn, khả năng nghe, khả năng nói, khả năng cảm nhận cả thuộc thể và thuộc linh và để loài người không bị mất những khả năng đó, thì ngay khi loài người được tạo nên trên đất này, Ngài đã cảnh báo cho loài người về trách nhiệm trước những sự ban cho của Ngài rằng: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** (Sáng thế ký 2:16-17)

Lời của Đức Chúa Trời là mạng lệnh, không bao giờ qua đi, cho đến muôn đời và như vậy, khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về trách nhiệm của họ trước sự ban cho của Ngài, đó là: **“Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”**

Căn cứ theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì trong lễ thật, dân Y-sơ-ra-ên cũng như hết thảy loài người sanh ra và sống trên trái đất này, tức là loài ra từ A-đam (*thứ nhất*) đều đã ngồi trong bóng của sự chết, nghĩa là linh hồn của người ta sẽ hư mất đời đời nếu đương khi người ta còn đang sống trong thân thể xác thịt mình mà không nhận được giá cứu chuộc.

Trải qua ba đời của tổ phụ dân Y-sơ-ra-ên, là **Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp**, nhờ đức tin của họ và sự vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va mà dân Y-sơ-ra-ên được nhận lãnh sự cứu chuộc theo như giao ước mà Đức Giê-hô-va đã hứa với **Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp**. Như vậy, ý nghĩa quan trọng được tỏ ra ở đây, đó là giá cứu chuộc chỉ được ban cho những người có đức tin vào tiếng phán của Đức Giê-hô-va cùng sự vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời mà thôi, vì giá cứu chuộc này không dành cho thân thể xác thịt của người ta nhưng cho tâm linh của người tin Chúa, không phải là môi miệng người ta nói tôi tin, nhưng là bằng chứng của đức tin có việc làm của người đó, sống theo Lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người tin Chúa đã thật sự thi hành đức tin của mình theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cùng vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người đó sẽ được sanh lại và được gọi là Y-sơ-ra-ên thật của Đức Chúa Trời, chứ không phải là thân thể của người tin Chúa. Tự người tin Chúa sẽ không thể tự chứng minh mình là Y-sơ-ra-ên thật, nhưng chính Đức Thánh-Linh sẽ làm chứng cho giá trị này, như Lời Chúa có chép rằng: **“Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng (tâm linh-spirit) chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. The Spirit itself beareth witness with our spirit, that we are the children of God:”** (Rô-ma 8:16)

Y-sơ-ra-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יִשְׂרָאֵל - Yisrael, số 3478 ra từ chữ שָׂרָה - sarah, số 8280 và chữ אֱל - el, số 0410 có nghĩa là: **Đức Chúa Trời thắng thế; sự tranh luận, sự đấu tranh, có quyền phép, sự kiên trì, sự bền chí, là thần, người giống như Đấng tạo nên mình, người mạnh sức, có quyền phép của con Vua, người sẽ cai trị như Vua;**

Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên chính là con đường dẫn tâm linh người ta trở lại với Đức Chúa Trời và con đường mà Đức Giê-hô-va đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể ra khỏi xứ Ê-díp-tô để đem họ đến đồng vắng Si-na-i và đưa họ vào xứ Ca-na-an đó là bóng về các nguyên tắc của con đường cứu rỗi tâm linh loài người và xứ Ca-na-an thuộc thể đó là bóng về thiên đàng, là nơi có ngôi của Đức Chúa Trời và nơi ở đời đời của các thiên sứ thánh của Đức Chúa Trời.

Trong thời gian Môi-se được gặp Đức Giê-hô-va trên núi Si-na-i, người đã được Đức Giê-hô-va chỉ cho thấy những sự ở trong thiên đàng và Ngài có phán dặn người rằng: **Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo như kiểu mẫu đã chỉ cho người tại trên núi.**

Như vậy, các vật thuộc về đền tạm trên đất này đều là ảnh tượng của những sự trên thiên đàng, cũng như tâm linh loài người được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời vậy, điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trái đất này giữa khoảng không, xa cách thiên đàng và trái đất này là một môi trường sống của loài người cùng với muôn vật như đã có ở trên thiên đàng, để từ môi trường này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tuyển chọn từ giữa loài người ra cho Ngài một dòng dõi thánh và dòng dõi thánh này sẽ được đem về thiên đàng của Đức Chúa Trời và đó là điều mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho họ: **“Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh.”**

Luật pháp mà dân Y-sơ-ra-ên đã nhận lãnh từ tay của Đức Giê-hô-va đó chính là con đường cứu rỗi tâm linh họ và con đường mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải trải qua suốt cuộc đời của xác thịt mình, hầu cho họ sẽ nhờ sự vâng giữ luật pháp và cẩn thận làm theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va mà tâm linh họ được nên thánh, nghĩa là được sạch mọi tội lỗi mình, được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Công việc này được Đức Giê-hô-va cậy miệng tiên tri Ê-sai mà nói ra: **“Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ; nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trở hoa như bông hường. Nó trở hoa nhiều và vui mừng, cất tiếng hát hớn hở. Sự vinh hiển của Li-ban cùng sự tốt đẹp của Cạt-mên và Sa-rôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời chúng ta. Hãy làm cho mạnh những tay yếu đuối, làm cho vững những gối run en! Hãy bảo những kẻ có lòng sợ hãi rằng: Khá vững lòng, đừng sợ nữa! Đây này, Đức Chúa Trời các người sẽ lấy sự báo thù mà đến, tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời. Chính Ngài sẽ đến và cứu các người! Bấy giờ, những kẻ mù sẽ mở mắt, những kẻ điếc sẽ rống tai. Bấy giờ, kẻ què sẽ nhảy như con nai, lưỡi kẻ câm sẽ hát. Vì có những dòng nước trào lên trong đồng vắng, và những suối chảy ra trong nơi sa mạc. Cát nóng sẽ biến ra hồ, ruộng khô sẽ biến thành suối nước. Hang chó đồng đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau. Tại đó sẽ có một đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Kẻ nào ô uế sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dầu khờ dại cũng không lầm lạc. Trên đường đó không có sư tử, không có một thú dữ nào lên; chẳng ai gặp nó ở đó. Song những kẻ được chuộc sẽ bước đi đường ấy, những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn; sự vui vẻ vô cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được sự vui vẻ mừng rỡ, mà sự buồn bực than vãn sẽ trốn đi.”** (Ê-sai 35:1-10)

Môi-se đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về trách nhiệm của họ về việc họ phải vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va rằng: **“Này đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đăng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy**

cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình.” (Phục truyền luật lệ ký 4:5-10)

Trong sự dạy dỗ này, Môi-se đã nói rằng: **Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 9 này như sau: ⁹Only^{H7535} take heed^{H8104} to thyself, and keep^{H8104} thy soul^{H5315} diligently^{H3966}, lest^{H6435} thou forget^{H7911} the things^{H1697} which^{H834} thine eyes^{H5869} have seen^{H7200}, and lest^{H6435} they depart^{H5493} from thy heart^{H3824} all^{H3605} the days^{H3117} of thy life^{H2416}: but teach^{H3045} them thy sons^{H1121}, and thy sons' sons^{H1121};

Chữ **hãy giữ- take heed^{H8104}** và chữ **lo canh - keep^{H8104}** chép ở đầu câu 9 này, là cùng một chữ **שָׁמַר** - shamar, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chính mình canh giữ, canh phòng, dựng hàng rào chung quanh để ngăn cách và bảo vệ, chăm sóc, quan sát, theo dõi, phục vụ, đi theo, quan tâm, lưu ý tới, dự trữ, không để bị thiếu hụt, không để bị thất lạc, không để mất, nhìn một cách kỹ lưỡng;**

Chữ **cẩn thận - diligently^{H3966}** chép trong câu 9 này, đó là chữ **בְּדִלְגָּת** - meod, số 3966 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sốt sắng, siêng năng, cần mẫn cách hoàn toàn; ngay lập tức không chậm trễ;**

Chữ **thế thượng** chép trong câu 10 này, đó là chữ **אָדָמָה** - adamah, số 0127 ra từ chữ **אָדָם** - adam, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **trái đất, mặt đất, để bày tỏ huyết;**

Môi-se đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên đang khi họ (*tâm linh họ*) còn sống trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này thì phải cẩn thận lo canh giữ **linh hồn- tâm hồn** (*nơi tập trung khả năng hiểu biết của con người xác thịt*) mình trước các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, vì Môi-se biết dân Y-sơ-ra-ên là một dân cứng cổ, hay nói trái, hay làm nghịch lại những sự bảo cho làm và đó là những sự hay chết của loài người xác thịt mà hết thấy loài người có mang trên mình.

Môi-se đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên phải lo canh giữ tâm hồn mình, nhưng làm thế nào để người ta có thể làm được công việc này?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy xem lại lời Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên, trước khi người qua đời: “ **Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.**” (Phục truyền luật lệ ký 30:11-14)

Chữ **trong lòng** chép trong câu 14 trên, đó là chữ **בְּקִרְבִּי** - lebab, số 3824 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **người bề trong, lương tâm, sự nhận biết bề trong, linh hồn;**

Chúng ta cũng hãy nhớ khi Đức Giê-hô-va cảnh cáo Ca-in về việc tội lỗi đang rình đợi người ở trước cửa, ấy là Đức Giê-hô-va đã phán với người bề trong (*tâm linh, linh hồn*) của Ca-in chứ không phải Ngài phán với xác thịt của Ca-in.

Sáng thế ký 4:6-7: Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người găm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lăm; nhưng người phải quản trị nó.

Vì linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng, tức là tâm hồn người ta, thì tâm linh của loài người dù bị mất quyền kế tự Đức Chúa Trời nhưng nó vẫn còn quyền quản trị xác thịt mình, vì Đức Giê-hô-va đã không tước bỏ cái quyền này khỏi tâm linh loài người. Vì thế cho nên khi những người được giao phó chức vụ rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời mà tôn cao Lời Đức Chúa Trời thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ hành động trong lòng (*trong tâm hồn, người bề trong của người ta*), khiến người ta hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì khi Lời Đức Chúa Trời được công bố ra thì ấy là hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời đã được gieo vào lòng của người ta (*người nghe*) và Thần của Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho các hạt giống đó lớn lên, sanh bông trái theo ý muốn của Đức Chúa Trời, như có chép

rằng: “Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên.” (1 Cô-rinh-tô 3:6-7)

Như vậy, khi tâm linh của người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì nó có trách nhiệm phải trỗi dậy quản trị xác thịt mình, để hành động theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời và Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giúp cho tâm linh ấy có sức để quản trị xác thịt mình mà noi theo Lời của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của loài người (A-đam) ngay từ lúc ban đầu, sau khi được Đức Giê-hô-va tạo nên trên đất nầy là phải **trồng vườn và giữ vườn**, là bóng về việc tâm linh của loài người **phải tiếp nhận, gìn giữ Lời của Đức Chúa Trời** theo đúng ý nghĩa của chữ **gìn giữ** trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ **שמר** - **shamar**, số 8104 có nghĩa là: **canh phòng, dựng hàng rào chung quanh để ngăn cách và bảo vệ, chăm sóc, quan sát, theo dõi, phục vụ, đi theo, quan tâm, lưu ý tới, dự trữ, không để bị thiếu hụt, không để bị thất lạc, không để mất, nhìn một cách kỹ lưỡng**;

Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép vô đối, như hạt giống có quyền phép siêu nhiên, có thể làm trọn công việc mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho, nhưng nếu lòng của người ta không chấp nhận Lời của Đức Chúa Trời, thì trong lòng của người ta sẽ không có quyền phép nào có thể giúp cho người ấy nhận được cứu rỗi, cũng như một đám ruộng kia không có cây nào được trồng trên nó vậy, chỉ mọc toàn những cỏ dại, gai góc và chà chuôm mà thôi, thì đám ruộng đó sẽ bị rửa và sẽ bị đốt vậy.

Hê-bơ-rơ 5:7-8: Vả, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai góc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.

Trong cuộc sống của loài người trên đất nầy, bất kỳ người nào được nghe hay là nghe được tiếng của Đức Chúa Jêsus Christ mà không tiếp nhận, không tin cậy, thì người đó sẽ không còn thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ nữa, nhưng thuộc về sự chết, như Lời Chúa có chép: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.** (Giăng 18:37b).

Kể từ khi A-đam và È-va bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì loài người cứ lưu lạc trên trái đất nầy và vì có người ta đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ, nên trong tấm lòng, nơi tâm hồn của người ta giống như một đám ruộng bị bỏ hoang vậy, không có một loại cây nào thuộc về sự sống được trồng trên nó, vì sự rửa sả của luật pháp đã cai trị trên cuộc đời của người ta.

Để cứu rỗi loài người, Đức Giê-hô-va đã có một kế hoạch hoàn hảo và giá cứu chuộc trọn vẹn cho loài người, nhưng Ngài cần những người có đức tin nơi Danh Ngài và biết vâng phục các mạng lệnh của Ngài, để làm kẻ truyền giảng và dạy luật pháp của Ngài cho loài người, cũng như kẻ biết làm công việc của nhà nông, là biết gieo trồng các loại hạt giống vậy.

Môi-se là người đầu tiên sau Áp-ra-ham mà Đức Giê-hô-va đã chọn để làm kẻ truyền giảng Lời của Đức Chúa Trời cho loài người.

Sáng thế ký 18:17-19: Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Phục truyền luật lệ ký 6:1-2: Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán dặn ta dạy lại cho, để các ngươi làm theo nó trong xứ mà các ngươi sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trọn đời, ngươi và con cháu ngươi vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho ngươi, để ngươi được sống lâu ngày.

Sau khi Môi-se qua đời, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn Giô-suê làm tiếp công việc của Môi-se và chính Giô-suê, sau khi đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh vào chiếm xứ Ca-na-an, người đã làm theo hết thấy những sự mà người đã nhận lãnh từ Môi-se và truyền dạy các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va cho các chi phái Y-sơ-ra-ên ở trong xứ Ca-na-an và dân Y-sơ-ra-ên đã hứa với Giô-suê rằng họ sẽ làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Giô-suê 24:16-28: Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ

phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người. Nếu các người bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các người sau khi đã làm ơn cho các người. Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người làm chứng lấy cho mình rằng chính các người đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các người đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây để bệp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kìa, hòn đá này sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các người, e các người bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng. Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình.

Sau khi Giô-suê qua đời, không có một thầy tế lễ nào trong dân Y-sơ-ra-ên làm được trọn công việc của chức vụ mình, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên không có luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở trong lòng mình và trải qua các đời kế tiếp, những người mang danh chức là thầy tế lễ và những người được gọi là ký lục, thầy thông giáo cũng chỉ biết lợi dụng danh chức đó mà kiếm lợi cho xác thịt mình, mà không lo cho chăn giữ dân Y-sơ-ra-ên theo đường lối của Đức Giê-hô-va.

Giê-rê-mi 50:6-7: Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chặn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.

Khoảng 160 năm trước khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người, để thi hành sự cứu chuộc nhân loại, thì trong dân Y-sơ-ra-ên đã có những người mang danh chức thầy thông giáo và đảng người Pha-ri-si và đảng người Sa-đu-sê hoạt động trong xứ Ca-na-an và những người này đã tranh giành quyền lợi cho xác thịt mình qua các hoạt động tôn giáo của họ, khiến cho chức vụ của những người mang chức thầy tế lễ trong các chi phái của Y-sơ-ra-ên cũng bị lây nhiễm những sự giả hình của những người Pha-ri-si.

Trong thời kỳ sau rốt này, xét theo tiêu chuẩn của Lời Chúa đã được chép trong Kinh-Thánh, thì hầu như hết thảy các quốc gia trên thế gian này, ngoại trừ dân Y-sơ-ra-ên, trong sự phiên dịch và in ấn Kinh-Thánh từ nguyên bản gốc tiếng Hê-bơ-rơ hay tiếng Hy-lạp sang các thứ tiếng khác, người ta đều phạm tội sai lầm, thậm chí phạm tội làm mất ý nghĩa thật của Kinh-Thánh, khiến cho những người tin Chúa không có sự tôn trọng cần phải có đối với luật pháp của Đức Chúa Trời và một khi luật pháp văn tự đã bị làm sai lệch đi, bị mất ý nghĩa thật ban đầu, thì người ta sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lễ thật nữa.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-2: Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền.

Châm ngôn 30:5-6: Các Lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuần đở cho người nường cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các Lời của Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy

một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si không dịch Kinh-Thánh sang các thứ tiếng khác, nhưng họ bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người, cố ý giảng sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và công việc đó cũng giống như người ta lấy sự ngu dại mình, sự mù loà của mình mà lấy môi miệng mình chỉ sai đường cho những người đang bị lạc lối vậy, khiến người ta đang bị lạc rồi lại bị những sự mù loà của những bợn rệu chỉ sai thêm, khiến những người mù kia càng bị lạc cách khốn khổ hơn, thật như Lời Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lằm lạp trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ.**

Chúa Jêsus đã quở các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là **kẻ mù dẫn đường** và ý nghĩa của chữ mù đó không nói về xác thịt của người ta, nhưng nói về sự mù tâm linh, là sự mù con mắt của người bề trong.

Ma-thi-ơ 23:16-17: **Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đền thờ mà thể, thì không can chi; song chỉ vàng của đền thờ mà thể, thì phải mắc lời thể ấy. Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đền thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn?**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁶Woe^{G3759} unto you, ye blind^{G5185} guides^{G3595}, which^{G3588} say^{G3004}, Whosoever^{G3739-G302} shall swear^{G3660} by the temple^{G3485}, it is nothing^{G3762}; but whosoever^{G3739-G302} shall swear^{G3660} by the gold^{G5557} of the temple^{G3485}, he is a debtor^{G3784}! ¹⁷Ye fools^{G3474} and blind^{G5185}: for whether^{G5101} is greater^{G3187}, the gold^{G5557}, or^{G2228} the temple^{G3485} that sanctifieth^{G37} the gold^{G5557}?

Chữ **thể** chép trong câu 16 trên, đó là chữ ὀμνύω - omnuo, số 3660 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **lời thể, lấy danh nghĩa đền thờ mà thể, bắt người ta tuyên thệ, mà hứa, mà đe dọa, mà quả quyết, mà xác nhận, mà làm chứng;**

Chữ **nợ** chép trong câu 17 đó là chữ ὀφείλω - ophailo, số 3784 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **phạm quy chuẩn, phạm tội, mắc nợ, phải có trách nhiệm trả món nợ,**

Những người Pha-ri-si đã lấy một phần có chép trong Lời Đức Chúa Trời về đền thờ, để làm cớ cho những sự giảng dạy sai lầm của họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 30:17-29: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se nữa rằng: Người hãy làm một cái thùng với chân thùng bằng đồng, đặt rửa mình ở trong, rồi để giữa khoảng của hội mạc và bàn thờ, và đổ nước vào. A-rôn cùng các con trai người sẽ rửa tay và chân mình ở trong. Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ dâng phụng sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. Thế thì, họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Ấy là một lệ đời đời cho A-rôn, cùng dòng dõi người trải qua các đời. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một đực nước năm trăm siếc-lơ; hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi; hương xươg bồ hai trăm rưỡi; quế bì năm trăm, đều theo siếc-lơ nơi thánh, và một hin dầu ô-li-ve. Người hãy lấy các hương liệu đó theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng làm dầu xức thánh. Đoạn, lấy xức cho hội mạc cùng hòm báng chứng, bàn thờ cùng các đồ phụ tùng, chân đèn cùng các đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, bàn thờ của lễ thiêu cùng các đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng. Ấy vậy, người sẽ biệt các vật này riêng ra thánh, hầu cho làm rất thánh, hễ món chi đụng đến, đều sẽ được nên thánh.**

Các chữ mà bản tiếng Việt dịch là **hội mạc**, thì trong nguyên bản chép là **đền tạm**, (hay còn được gọi là **đền thờ**), đó là chữ **הלל - ohel**, số 0168 ra từ chữ **הלל - ahal**, số 0166 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **trại, nơi cư ngụ, ngôi nhà, đền tạm, để chiếu sáng, để làm cho được trong sạch;**

Tất cả các mạng lệnh thuộc về sự thờ phượng như đền tạm, các vật thuộc về đền tạm cùng các ngày lễ và các cửa tế lễ mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và làm theo đó, đều là bóng của những sự ở trên trời, nghĩa là những sự thuộc về Lễ thật và những sự thuộc về sự thờ phượng trong văn tự đó sẽ được đổi mới tại thời kỳ hoán cải, là thời kỳ được thay đổi trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Cô-lô-se 2:6-23: Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy; hãy châm rễ và lập nền trong Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em đã được dạy dỗ, và hãy dưng đặt trong sự cảm tạ. Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng. Vì sự đầy dẫy của bốn tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình. Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy dẫy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-têm được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ. Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về cửa ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ. Chớ để cho những kẻ kia cướp lấy phần thưởng chạy thi, là kẻ giả đờ khiêm nhượng mà muốn thờ lạy các thiên sứ. Họ theo những sự mình xem thấy, và bởi tính xác thịt nổi lòng kiêu ngạo vô ích, không liên lạc với đầu, là nhờ đầu đó mà cả thân thể xếp đặt kết hiệp bởi các lắt léo, và được sự sanh trưởng từ Đức Chúa Trời đến. Ví bằng anh em chết với Đấng Christ về sự sơ học của thế gian, thì làm sao lại để cho những thế lệ này ép buộc mình, như anh em còn sống trong thế gian: Chớ lấy, chớ ném, chớ rờ? Cả sự đó hễ dùng đến thì hư nát, theo quy tắc và đạo lý loài người, đầu bề ngoài có vẻ khôn ngoan, là bởi thờ lạy theo ý riêng, cách khiêm nhượng và khắc khổ thân thể mình; nhưng không ích gì để chống cự lòng dục của xác thịt.

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã lấy trí khôn của xác thịt mình mà giải nghĩa sai trật những sự đã được chép trong Kinh-Thánh và người ta lý luận rằng, nếu ai đó không dám lấy Danh Đức Giê-hô-va mà thề, thì họ sẽ lấy (**chỉ**) đền thờ của Đức Giê-hô-va mà thề, và nếu người ta chỉ đền thờ mà thề thì không phạm tội, tức là không mắc nợ luật pháp! còn như người nào chỉ vàng nơi đền thờ mà thề thì người ấy đã phạm tội, nghĩa là người ấy mắc nợ điều mình đã thề.

Các vật dùng được làm trong đền tạm (đền thờ), như bàn thờ dâng của lễ-thiêu, bàn thờ xông-hương, bàn để bánh trần-thiết... đều được bọc vàng và các vật đó khi được đem vào sử dụng sẽ được xúc dầu, hầu cho những người phục vụ nơi các vật ấy có chạm vào thì cũng được nên thánh vậy.

Trong Kinh-Thánh không có chỗ nào chép rằng người ta được chỉ các vật ấy mà thề, nhưng trong Giao-ước Cũ, dân Y-sơ-ra-ên được phép chỉ danh của Đức Giê-hô-va mà thề. Nhưng những người Y-sơ-ra-ên tự biết mình không đủ tư cách lấy danh của Đức Giê-hô-va mà thề thì người ta tự đặt ra cho mình thứ trách nhiệm nhẹ hơn, đó là chỉ các vật thuộc về đền thờ mà thề. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã lấy những sự đó mà tự đặt ra rằng, nếu ai chỉ đền thờ (*tại Giê-ru-sa-lem*) mà thề thì không phạm tội, nghĩa là không mắc nợ trách nhiệm, vì thực tế, người ta không thể đánh giá tài chính cho đền thờ của Đức Giê-hô-va mà bắt người ta bồi thường được khi lời người ta đã thề đó không được bảo đảm. Còn ai đó chỉ vàng thuộc về đền thờ mà thề, thì khi bị phát hiện là không thành thật, thì người ta có thể quy ra vàng để bắt kẻ thề sai đó bồi thường và như vậy, người ta đã lạm dụng danh nghĩa đền thờ của Đức Giê-hô-va mà đánh bạc vậy.

Đức Chúa Jêsus đã gọi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là **kẻ mù**, vì các vật thuộc về nơi đền thờ của Đức Giê-hô-va đó là bóng về thân thể của người tin Chúa và các vật như bàn thờ về của lễ thiêu hay bàn thờ xông hương hoặc bàn để bánh trần thiết đó là bóng về môi miệng của người ta, còn Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va là bóng về tấm lòng của người tin Chúa, còn nắp Thi-ân của Hòm Giao-ước là bóng về Giao-ước của Đức Giê-hô-va đối với những người nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là những sự mà Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Giê-rê-mi để phán trước về một kỳ, chính Ngài sẽ làm sự thay đổi này:

Giê-rê-mi 31:31-33: **Đức Giê-hô-va phán**: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng

ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.

Đức Chúa Jêsus đã gọi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là **kẻ mù dẫn đường**, vì trước khi có đảng người Pha-ri-si trong dân Y-sơ-ra-ên, thì Kinh-Thánh đã chép rõ về một kỳ, Đức Giê-hô-va sẽ thay đổi Giao-ước của Ngài và như vậy, nếu là người sáng mắt và là người kính sợ Đức Giê-hô-va thì người ta sẽ nhận biết các điều đã được chép trong Kinh-Thánh và người ta sẽ mong chờ và tìm kiếm những sự mà Đức Giê-hô-va đã hứa, còn các thầy thông giáo và người Pha-ri-si tự cho mình là có học vấn, có Lời của Đức Giê-hô-va mà lại bỏ Lời của Đức Giê-hô-va mà giữ lời truyền khẩu của loài người xác thịt, giải nghĩa sai trật và tự đặt thêm các lời truyền khẩu đó để dạy người ta nữa, thì họ thật là kẻ mù, nghĩa là tâm linh của họ đã mù hoàn toàn trước những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus phán tiếp: **Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đền thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn?** (Ma-thi-ơ 23:19)

Trong Lời quở trách này, Chúa Jêsus đã cho người ta một câu hỏi, nhưng cũng là một sự dạy dỗ rất quý giá. Chúng ta có thể lấy những ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống của loài người để hiểu vấn đề này.

Đồng tiền có mệnh giá lớn sẽ có một giá trị quan trọng trong cuộc sống và người ta thường sử dụng tiền để làm quà, làm phần thưởng cho người khác ở dưới quyền của mình, hoặc có thể làm quà biếu cho những người đã làm ơn, đã cứu giúp mình trong lúc khó khăn. Tự số tiền lớn đã có giá trị lớn và quý cho những người đang ở trong hoàn cảnh khó khăn một khi được người ta tặng cho mình số tiền đó và người ta sẽ vui mừng vì được giúp đỡ và như vậy, số tiền đó trở nên rất quý và người ta sẽ không quên ý nghĩa của nó. Thế nhưng kẻ đưa số tiền đó đến với thái độ coi thường, ban ơn, bố thí (*bóng của sự ô-úế, bất khiết, thô tục*) thì người được nhận số tiền đó có thể sẽ coi khinh “*món quà*” này bởi thái độ không tốt lành của người ban cho và như vậy, số tiền vốn có giá lớn kia lại trở nên tầm thường và không có giá trị trước mặt người nhận vậy.

Vàng bọc bên ngoài các vật thuộc về đền tạm, là đền thờ của Đức Giê-hô-va là bóng về sự thánh khiết, không phải là công việc người ta làm ra hay là bởi của lễ dâng lên, nhưng là bông trái bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khiến cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo luật pháp thánh khiết, công bình của Đức Chúa Trời mà được trở nên thánh vậy và cũng bởi người đã nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được nên thánh đó mà Lời của Đức Chúa Trời được tôn thánh ở trước muôn dân vậy.

Giăng 15:1-5: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được.

Ngày nay, thế gian không tin, không nhận biết Đức Chúa Trời, dù rằng có sự hiện diện của nhiều công trình xây dựng mà người ta gọi là nhà thờ, hoặc của công giáo hay là của Hội-thánh Tin-Lành ở khắp mọi nơi và ở tại những nơi đó, có rất nhiều người xưng mình là người tin Chúa, nhưng người ta lại không thấy một quyền phép nào được tỏ ra để chữa lành những kẻ đau, giải phóng những kẻ bị ma quỷ cầm buộc, mà ngay trong hàng ngũ những người là hội viên của các tổ chức gọi là nhà thờ đó cũng đang bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc với các tội tham lam, buôn gian, bán lận, nói dối, tà dâm, bói toán, thờ lạy và ăn của cúng thần tượng, ăn huyết, nói tục, chửi thề, lường thầy, phản bạn... là những sự nghịch lại với bốn tánh của Đức Chúa Trời và nghịch lại Lời Chúa trong Kinh-Thánh.

Thân thể của người tin Chúa được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời và môi miệng của người tin Chúa được ví là bàn thờ dâng của lễ thiêu, là lò bánh, là bàn để bánh trần thiết, là bàn thờ xông hương và theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời thì các vật được dâng trên các bàn thờ này đều sẽ được trình đến Đức Chúa Trời và sẽ được Đức Chúa Trời nhậm và Ngài sẽ ban phước cho kẻ đã dâng những của tế lễ đó.

Trong thực tế, tự những của tế lễ đó không có giá trị gì ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là Thần, Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, Ngài là Đấng tạo nên muôn vật và như vậy, muôn vàn của tế lễ sẽ không can hệ gì đến Chúa cả, thế nhưng những người kính sợ Chúa và yêu mến Đức Chúa Trời sẽ bởi sự vâng lời mà dâng những của tế lễ đó theo luật pháp của Đức Chúa Trời đã định cho, thì những của tế lễ được đó

sẽ trở nên có giá trị, không phải bởi giá trị tính theo tiền bạc, mà là giá trị của tấm lòng tôn kính Chúa của những người dâng của lễ đó cách đẹp lòng Đức Chúa Trời.

1 Sa-mu-ên 15:19-23: Sao người không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va? Cớ sao người xông vào của cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va? Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đi làm xong việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga, vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. Nhưng dân sự có chọn trong của cướp, chiên và bò, là vật tốt nhất về của đáng tận diệt, dâng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua.

Khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rõ rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người.** Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: **Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:4-5) .

Mục đích Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (và cả nhân loại) ấy là để loài người sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Ngài mà được cứu rỗi, tức là được sự sống lại, sự sống thành công và sự sống đời đời, mà trong sự nhờ này, như Lời Chúa đã phán rõ là: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo**, nghĩa là những người muốn nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình và sự phước hạnh cho xác thịt mình, thì người ta phải vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời. Không có chỗ nào chép rằng người ta sẽ nhờ những của lễ dâng lên mà được cứu rỗi, vì chính những sự ban cho của Đức Chúa Trời là của lễ chuộc sự sống lại cho người ta rồi. Như vậy, chính sự vâng theo tiếng phán và làm theo Lời của Đức Chúa Trời là của lễ tốt nhất và công việc của sự vâng lời đó đã tạo điều kiện để Lời của Đức Chúa Trời khai phóng quyền phép mà thi hành sự cứu rỗi người ấy lại cho Đức Chúa Trời.

Lời của Đức Chúa Trời là thánh và là quyền phép để cứu chuộc những người nào tin cậy vào Danh của Đức Giê-hô-va và quyền phép của Lời Chúa, mà sự tin đó là tin trong sự hiểu biết cách vững vàng, là bông trái của sự rao giảng Lời Đức Chúa Trời bằng quyền phép, là sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh trên những người được gọi là tôi tớ thật của Đức Chúa Trời. Những người được gọi là tôi tớ thật của Đức Chúa Trời cũng là những người được Đức Giê-hô-va cứu chuộc ra từ giữa thế gian mờ tối này và họ cũng là những người đã từng bị ma quỷ cầm buộc trong tội lỗi và bị ô-uế bởi tội lỗi mình, nhưng những người đó đã nhờ đức tin và sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được hưởng (tức là sự nhờ) quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được nên thánh, bấy giờ, Đức Thánh-Linh sẽ dùng những người đã được nên thánh đó để rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho những người khác nữa.

Chúng ta có thể thấy rõ nguyên tắc này khi nhìn vào mô hình của các vật được sử dụng trong đền thờ của Đức Chúa Trời, như bàn thờ của lễ thiêu, bàn để bánh trần thiết, bàn thờ xông hương, là những vật được làm từ chỉ một loại gỗ, là cây Si-tim, là loài cây chỉ có ở trong đồng vắng mà thôi. Các cây Si-tim này được cắt khỏi gốc mình rồi được cắt, xẻ ra theo kích thước đã được Đức Giê-hô-va định trước và được chế theo khuôn mẫu mà đóng thành chiếc bàn hay là chiếc hòm, rồi bởi những người thợ được Đức Giê-hô-va ban cho tài năng, trí huệ, bọc chúng lại bằng vàng ròng, gọi là bàn thờ, hòm bảng chứng, được dùng trong đền thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Bấy giờ, các đồ dùng đó đều phải được xúc dầu cho để biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Kể từ đó, các vật ấy mới thật sự được dùng trong sự dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va và tùy theo mục đích của sự tế lễ mà dân sự của Chúa nhận được sự chữa lành, được sự chuộc tội, được sự phước hạnh. Hết thấy thứ tự của công việc từ sự chọn lựa cây Si-tim cho đến khi các cây đó được trở thành vật dùng trong nhà của Đức Giê-hô-va, đều là bóng về thứ tự kêu gọi, chọn lựa, huấn luyện, đào tạo người ta trở nên tôi tớ của Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời vậy.

Lê-vi ký 8:10-11: Kế đó, Môi-se lấy dầu xúc, xúc cho đền tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra thánh, rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xúc dầu cho bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng và chân thùng, đặt biệt riêng ra thánh.

Xuất Ê-díp-tô ký 30:26-29: Đoạn, lấy xúc cho hội mạc cùng hòm bảng chứng, bàn thờ cùng các đồ phụ tùng, chân đền cùng các đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, bàn thờ của lễ thiêu cùng các đồ phụ

tùng, cái thùng và chân thùng. Ấy vậy, người sẽ biệt các vật này riêng ra thánh, hầu cho làm rất thánh, hễ món chi đựng đến, đều sẽ được nên thánh.

Lời của Đức Chúa Trời là thánh, là Tin-Lành quyền phép để cứu chuộc mọi kẻ tin, nhưng tự Lời của Đức Chúa Trời không thể hành động được, mà phải có người được chỉ định thay mặt Đức Giê-hô-va mà công bố ra, như sự sáng phải được chiếu qua chiếc đèn vậy, nghĩa là sự lệ thuộc vào vật trung chuyển những quyền phép đó. Nhưng không phải là bất kỳ người nào tự xưng mình là tôi tớ Chúa hay là một vật được gọi là chiếc đèn, thì có thể đảm đương được công việc trung chuyển này, mà những người đó, các vật được gọi là đèn đó phải hội đủ tiêu chuẩn thánh của Đức Giê-hô-va, thì mới được Chúa dùng đến. Tóm lại, những người được chọn làm chức vụ này phải chết bản ngã xác thịt mình, như cây Si-tim phải bị cắt khỏi gốc của nó mà được cắt, xẻ, cưa, đục, bào... theo khuôn mẫu đã định, là bóng về các nguyên tắc, những giềng mối của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và nói như Đức Chúa Jê-sus đã phán, đó là:

Ma-thi-ơ 16:24-27: Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si rằng: **Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn?**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **trọng hơn** - greater^{G3187}, thì trong nguyên văn bản tiếng Hy-lạp chép là chữ μεῖζων- meizon, số 3187, có nghĩa là: **lớn hơn, rộng hơn, mạnh hơn, tốt hơn;**

Chúa Jê-sus không muốn tỏ cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si biết ý nghĩa của Lễ thật về các vật dụng của đền thờ, bởi vì những người đó không xứng đáng được nghe những sự đó và cũng bởi vì khi đó, giá cứu chuộc loài người chưa được hoàn thành, nên Chúa Jê-sus đã chỉ ra cho họ thấy sự kiêu ngạo của họ về điều họ tự cho mình là thông biết luật pháp, là công bình đó chỉ là sự mù loà và ngu dại mà thôi, nhưng Đức Chúa Jê-sus biết rằng Lời của Ngài sẽ được ghi chép lại cho đến muôn đời, nên Ngài đã phán kỹ những điều này là để dạy dỗ, để cảnh cáo những người mà Ngài biết rằng, họ cũng sẽ làm như các thầy thông giáo và người Pha-ri-si trong thời đại sau rốt này, chớ có dại dột mà phạm tội khinh dể Lời của Đức Chúa Trời.

Trong những ngày sau rốt này, nhiều người ham muốn danh chức của Môi-se mà bỏ qua những sự dạy dỗ cùng các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời về quyền tể trị của Ngài trên muôn vật và trong loài người, mà tự ý nhảy vào ngôi của Môi-se, là người đại diện Đức Chúa Trời để chăn dắt bầy chiên của Ngài. Những người này sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, nên họ dùng trí khôn của xác thịt mà rao giảng cho người ta về Tin-Lành theo các tổ chức do loài người xác thịt lập ra dưới danh nghĩa là Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh và như vậy, những người đó đã tự khiến mình trở thành người địa ngục, nghĩa là bị luật pháp của Đức Chúa Trời phán xét vào trong sự chết. Không chỉ những người đó bị phán xét mà họ còn khiến cho những người nghe theo họ mà tin sai, hiểu sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, cũng bị phán xét giống như họ nữa.

2 Phi-e-rơ 3:1-18: Hỡi kẻ rất yêu dấu, đây là thư thứ hai tôi viết cho anh em. trong thư này và thư kia, tôi tìm cách làm cho nhớ lại để giục lòng lành trong anh em, hầu cho ghi lấy lời nói trước của các thánh tiên tri, cùng mạng lệnh của Chúa và Cứu Chúa chúng ta, đã cậy các sứ đồ của anh em mà truyền lại. Trước hết phải biết rằng, trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm chê, dùng lời giễu cợt, ở theo tình dục riêng của mình, đến mà nói rằng: Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế. Chúng nó có ý quên lửng đi rằng buổi xưa bởi Lời Đức Chúa Trời có các tầng trời và trái đất, đất ra từ Nước và làm nên ở giữa nước, thế gian bấy giờ cũng bị hủy phá như vậy, là bị chìm đắm bởi nước lụt. Nhưng trời đất thời bây giờ cũng là bởi Lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác. Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày. Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy

lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn. Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chết bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng nên thánh và tin kính trong mọi sự ăn ở của mình là đường nào, trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các tầng trời sẽ bị đốt mà tiêu tán, các thể chất sẽ bị thiêu mà tan chảy đi! Vả, theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở. Vậy nên, hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dẫu vít, chẳng chỗ trách được. Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình. Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em đã được biết trước, vậy hãy giữ cho cẩn thận, e anh em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn dụ, mất sự vững vàng của mình chẳng. Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men.

Trong Giao-ước Mới, người ta không được phép thề và càng không được phép lấy bất kỳ danh nào hay vật nào mà thề, nhưng phải làm theo như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán dạy:

Ma-thi-ơ 5:33-37: Các người còn có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ thề dối, nhưng đối với Chúa, phải giữ vẹn lời thề mình. Song ta phán cùng các người rằng đừng thề chi hết: đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của Vua lớn. Lại cũng đừng chỉ đầu người mà thề, vì tự người không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được. Song người phải nói rằng: phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỷ dữ mà ra.

Ma-thi-ơ 23:19-22: Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề, còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thề vậy.

Trong lời quở trách này, Chúa Jêsus đã gọi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là kẻ đại và mù, là hai sự rửa sả lớn khiến cuộc đời của người ta trở nên kẻ khốn nạn hơn hết, vì có tai nghe được Lời Chúa phán mà không hiểu được, có mắt mà không thấy đường cũng giống như kia biết mình đang bị nguy hiểm mà muốn giải thoát mình ra khỏi nơi đó mà không thể tìm thấy đường ra vậy.

Chúa Jêsus không muốn rửa sả các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, nhưng Ngài phán cho họ biết rằng, họ đang ở trong sự ngu dại và mù loà thuộc linh và chính vì họ không biết sự thật đó nên cứ yên trí rằng mình đang được ở trong sự an toàn và phước hạnh, mà không biết rằng họ đang ở trong danh sách người thuộc về địa ngục và nếu họ không ăn năn tội lỗi mình, thì họ không thể thoát khỏi án phạt nơi địa ngục.

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để rửa mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và

người với ta. Kẽ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Người tin Chúa đang sống thời kỳ cuối cùng nay phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải có sự hiểu biết căn bản và được nâng cao trong sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, theo tiêu chuẩn mà Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha:

Giăng 17:1-3: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha; và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.

Nếu người tin Chúa không có được sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ thì người đó không thể có được sự nhận biết Đức Chúa Cha, vì ngoài Đức Chúa Jêsus Christ ra thì không ai được đến với Đức Chúa Cha.

Nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ không chỉ nói về một con người như khi Đức Chúa Jêsus Christ đang còn ở thế gian với các môn đồ của Ngài trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt loài người chúng ta, mà là nói về sự hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Nếu người ta yêu mến các điều răn của Đức Chúa Jêsus Christ, hay là yêu mến các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, thì người ấy là người yêu mến Đức Chúa Jêsus và người nào yêu mến Đức Chúa Jêsus - Con một của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ được Đức Chúa Cha yêu lại và sự yêu lại của Đức Chúa Cha được tỏ ra qua việc Ngài ban Đức Thánh-Linh của Ngài cho người ấy và nhờ Đức Thánh-Linh mà người ấy sẽ được nhận biết những sự giấu kín trong luật pháp văn tự mà những sự giấu kín đó là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Những người yêu mến Lời Đức Chúa Trời sẽ vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và nhờ đó mà người ấy được nên thánh bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động ở trong lòng của người ấy. Sự vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời có thể được ví như một cây Si-tim mọc nơi đồng vắng được thợ mộc cắt mang về để cửa, xẻ, đẽo, gọt, bào, đục cho được tạo thành bàn thờ dùng trong nhà của Đức Giê-hô-va vậy và công việc đó cũng như người tin Chúa liềm mình vác thập tự giá mình mà theo Chúa vậy. Thân thể của người ấy được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời và con mắt của Đức Giê-hô-va sẽ hằng ở trên người ấy để gìn giữ người như con người của mắt Ngài vậy.

Để khiến một người từ địa vị tội nhân, ngồi trong bóng của sự chết mà được trở nên thánh đồ, Đức Chúa Trời đã dùng Lời thánh khiết và công bình của Ngài để biến đổi người ấy, như vậy, chúng ta có thể thấy giá trị giữa Lời của Đức Chúa Trời (*được ví là vàng*) và một linh hồn người tin Chúa (*được ví là đền thờ*) được cứu lại cho Đức Chúa Trời, thì giá trị giữa vàng và đền thờ là bằng nhau, vì Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên vật và trong muôn vật do Đức Chúa Trời tạo nên bằng Lời của Ngài, có loài người. Nhưng khác với các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, là loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, còn thiên sứ thì không được tạo nên theo tiêu chuẩn này.

Đức Chúa Trời đã khiến Lời của Ngài được tôn cao hơn cả Danh thánh Ngài, vậy nên công cụ khiến cho Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao trong các dân nơi thế gian này cũng phải được rất tôn trọng vậy.

Để Môi-se có thể hoàn thành được chức vụ được giao cho, Đức Giê-hô-va đã dùng A-rôn, anh của Môi-se để làm môi miệng cho Môi-se, còn Môi-se được coi như là Đức Chúa Trời của A-rôn vậy.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:14-16: Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kia; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy.

Khi A-rôn và Mi-ri-am vì lòng ganh tỵ mà nói nghịch Môi-se, là tôi tớ của Đức Giê-hô-va thì Đức Giê-hô-

va đã nổi giận ngịch lại hai người đó, dù Môi-se không hề khiêu nại việc này lên Đức Giê-hô-va.

Dân số ký 12:5-14: Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời dối, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại.

Đức Giê-hô-va tôn quý Môi-se, vì người trung tín trong mọi công việc mà Đức Giê-hô-va đã giao phó cho mình và chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán với các môn đồ của Ngài về nguyên tắc này.

Giăng 12:26: Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người. Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁶ If ^{G1437} any ^{G5100} man serve ^{G1247} me, let him follow ^{G190} me; and where ^{G3699} I am ^{G1510}, there ^{G1563} shall also ^{G2532} my servant ^{G1249} be: if ^{G1437} any ^{G5100} man serve ^{G1247} me, him will my Father ^{G3962} honour ^{G5091}.

Chữ tôn quý- honour ^{G5091} chép trong bản tiếng Việt trên, đó là chữ τιμαίω - timao, số 5091 và chữ τίμιος - timio, số 5093 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được đánh giá cao, được quý trọng; được tôn trọng, có giá trị lớn; được yêu mến; có danh tiếng*;

Khi một người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời yêu quý, thì Ngài sẽ tỏ cho người ấy biết những sự thuộc về Lời của Ngài, như Ngài đã làm cho các tiên tri của Ngài và trong các tiên tri đó có Đa-ni-ên vậy.

Đa-ni-ên 9:20-27: Ta còn đang nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, này, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến đụng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho người. Lời phán dặn đã ra từ khi người bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho người, vì người đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy. Có bảy mươi tuần lễ định trên dân người và thành thánh người, đặng ngăn sự phạm phép, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Đấng rất thánh. Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữ tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh gươm ghê, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

A-mốt 3:6-8: Kèn thổi trong thành thì dân sự há chẳng sợ sao? Sự tai vạ há có xảy ra cho một thành kia nếu mà Đức Giê-hô-va chẳng làm? Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các Đấng tiên tri. Khi sứ tử găm thét, thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va đã phán dạy, thì ai mà chẳng nói tiên tri?

Sứ đồ Giăng là một trong mười hai môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus còn gọi người bằng một cái tên khác nữa, là **“môn đồ được Chúa yêu”**. Sứ đồ Giăng đã được Đức Chúa Jê-sus Christ đánh giá cao trong hàng ngũ các môn đồ của Ngài và khi sứ đồ Giăng bị bắt giam tại đảo

Bát-mô, Đức Thánh-Linh đã đem người lên thiên đàng để được thấy những sự sẽ xảy ra sau này, hầu cho người sẽ viết xuống thành sách được gọi là: **“Sự mặc thị của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài”** mà chúng ta ngày nay gọi là sách Khải huyền, qua việc này mà chúng ta thấy rõ nguyên tắc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài lên thập tự giá: **Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.** (Giăng 12:26) và: **Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.** (Giăng 14:21).

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bị Đức Chúa Jêsus quở là **kẻ đại và mù**, vì những người ấy đã dùng trí khôn của xác thịt mình mà làm sai lệch ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và như vậy, họ bị coi là quân trộm cướp. Cũng một lẽ đó, những người ham muốn danh chức người hầu việc Chúa mà không tôn trọng quyền tể trị của Đức Chúa Trời, không tôn trọng quyền phép của Đức Thánh-Linh, nhưng tự ý nhảy vào chức vụ của Môi-se, thì số phận của họ cũng sẽ giống như các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đại khờ và mù loà tâm linh vậy, vì họ không thể dùng trí khôn của xác thịt bằng bụi đất này mà hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống.

Tất cả mọi thứ mà người ta làm ra trong xác thịt để dâng lên cho Đức Chúa Trời sẽ không có giá trị gì, nếu những của tế lễ đó không được làm trong sự vâng theo tiếng phán và Lời của Đức Chúa Trời.

Đối với những người có lòng tôn kính Chúa và yêu mến luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, thì dù những người ấy không có của tế lễ nào dâng lên như những người hầu việc Chúa có danh tiếng, thì chính những sự họ đã vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời đó sẽ được coi là của lễ tốt nhất dâng lên cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời vậy, giống như bần để bánh trần thiết đặt trong nơi thánh, không có ai biết đến chiếc bần ấy, nhưng tại nơi bần ấy, bánh thánh của Đức Chúa Trời vẫn luôn được giữ nguyên vẹn, không suy yếu thì chiếc bần đó sẽ luôn được tôn quý vậy.

Đức Giê-hô-va phán: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Trong mạng lệnh này, Đức Giê-hô-va yêu cầu tuyển dân của Ngài, là tuyển dân được chọn là một dân thánh, là một nước thầy tế lễ, phải làm, đó là **tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo**. Khi người tin Chúa làm theo đúng mạng lệnh này, thì kết quả cho người ấy sẽ là: **người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chỉ **làm theo** đây là **làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va** mà mạng lệnh yêu cầu người tin Chúa phải làm là **tuân mạng lệnh Ngài, gìn giữ luật pháp Ngài đặt nơi theo**.

Trong sự dạy dỗ của Chúa, thì mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là **Vàng ròng**. Người nào vâng giữ **Vàng ròng** này ấy là **làm theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Giê-hô-va**. Chính Vàng ròng ấy sẽ khiến người ấy được nên thánh, sự nên thánh này đồng nghĩa với việc người ấy được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời.

Khi Môi-se từ trên núi Si-na-i trở xuống trại quân Y-sơ-ra-ên, trong tay người có cầm hai bảng đá do ngón tay Đức Giê-hô-va viết ra để ban cho dân Y-sơ-ra-ên, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã soi sáng trên mặt Môi-se, khiến dân Y-sơ-ra-ên không dám nhìn vào mặt của người.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:28-35: **Môi-se ở đó cùng Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước; Đức Giê-hô-va chép trên hai bảng đá các lời giao ước, tức là mười điều răn. Khi Môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng rực bởi vì mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va. Nhưng A-rôn cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se thấy mặt người sáng rực, sợ không dám lại gần. Môi-se bèn gọi họ, A-rôn cùng các hội trưởng đến gần; rồi nói chuyện cùng họ. Kế sau, cả dân Y-sơ-ra-ên đến gần, người truyền dạy các điều của Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình nơi núi Si-na-i. Môi-se thôi nói chuyện cùng họ, liền lấy lúp che mặt mình lại. Khi Môi-se vào trước mặt Đức Giê-hô-va đặt hầu chuyện Ngài, thì gỡ lúp lên cho đến chừng nào lui ra; đoạn ra nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi lời Ngài đã phán dặn mình. Dân Y-sơ-ra-ên nhìn mặt Môi-se thấy da mặt người sáng rực, thì Môi-se lấy lúp che mặt mình cho đến khi nào vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va.**

Luận về sự vinh hiển của chức vụ Môi-se đã được sự tôn trọng này, Phao-lô viết:

2 Cô-rinh-tô 3:1-18: Chúng tôi há lại bắt đầu tự phô mình, hay là như người khác cần có thơ gửi gắm cho anh em, hoặc nhờ thơ gửi gắm của anh em sao? Ấy chính anh em là thơ gửi gắm của chúng tôi, viết trong lòng chúng tôi, mọi người đều biết và đều đọc. Vả, rõ thật rằng anh em là bức thơ của Đấng Christ, bởi chức vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng anh em. Này là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng lạng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự hằng còn sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng lạng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cổ; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

Trách nhiệm của người tin Chúa, là những người được Đức Thánh-Linh làm chứng cho là con cái của Đức Chúa Trời, sẽ phải làm, đó là phải gắng sức cho được hưởng sự vinh hiển cùng với Đức Chúa Jêsus Christ Đấng Cứu Chuộc chúng ta.

Rô-ma 8:16-17: Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

VĂN-CHÂU